

Số: 14/2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 14 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 325/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 123/BC-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng (sau đây gọi chung là các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật) trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

2. Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

Điều 3. Mức chi cho các hoạt động tổ chức Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật, như sau:

a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật

Giải nhất: Cấp tỉnh 30 triệu đồng/giải; cấp xã 15 triệu đồng/giải;

Giải nhì: Cấp tỉnh 20 triệu đồng/giải; cấp xã 10 triệu đồng/giải;

Giải ba: Cấp tỉnh 10 triệu đồng/giải; cấp xã 05 triệu đồng/giải;

Giải khuyến khích: Cấp tỉnh 05 triệu đồng/giải; cấp xã 2,5 triệu đồng/giải;

b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng

Giải đặc biệt: Cấp tỉnh 10 triệu đồng/giải; cấp xã 06 triệu đồng/giải;

Giải nhất: Cấp tỉnh 7,5 triệu đồng/giải; cấp xã 4,5 triệu đồng/giải;

Giải nhì: Cấp tỉnh 05 triệu đồng/giải; cấp xã 03 triệu đồng/giải;

Giải ba: Cấp tỉnh 04 triệu đồng/giải; cấp xã 2,5 triệu đồng/giải;

Giải khuyến khích: Cấp tỉnh 2,5 triệu đồng/giải; cấp xã 1,5 triệu đồng/giải.

2. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.000.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài;

b) Hợp Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng 300.000 đồng/người/buổi; Ủy viên, thư ký 200.000 đồng/người/buổi.

4. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;

b) Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

5. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (Chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban Tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt.

7. Các mức chi quy định tại điều này là mức chi tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước. Trong trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ), cơ quan, đơn vị tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân cấp ngân sách và được bố trí trong dự toán hằng năm.

2. Nguồn kinh phí khác, gồm: Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định nội dung, mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều